

ĐỀ THI LẦN 2_ĐỀ 01
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 3, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	MÔ PHỎNG BÁO CÁO THUẾ		
Mã học phần:	71ACCT40292	Số tín chỉ:	02
Mã nhóm lớp học phần:	233_71ACCT40292_02,03,05,06,07,08,09		
Hình thức thi: Thực hành trên máy tính	Thời gian làm bài:	100	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input checked="" type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không	

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Mô tả cách lập các chỉ tiêu trên báo cáo thuế và quyết toán thuế năm doanh nghiệp một cách thành thạo	Thực hành trên máy tính	25%	- Câu 1 phần I - Câu 1 phần II - Câu 1 phần III	2,5	
CLO2	Lập báo cáo thuế và quyết toán thuế trên phần mềm HTKK của tổng cục thuế một cách thành thạo	Thực hành trên máy tính	75%	Câu 2a phần I Câu 2 phần II Câu 2 phần III	1.5 3 2	
CLO3	Điều chỉnh sai sót báo cáo thuế, quyết toán thuế năm một cách thành thạo	Thực hành trên máy tính		Câu 2b phần I	1	
CLO4	Vận dụng kỹ năng tư duy phản biện trong việc lập báo cáo thuế tháng, quý và báo cáo quyết toán thuế và điều	Thực hành trên máy tính		Phần I Phần II		

	chỉnh sai sót một cách thành thạo			Phần III		
CLO5	Thể hiện sự tuân thủ luật thuế trong khi giải quyết các tình huống nêu ra trong học phần	Thực hành trên máy tính		Phần I Phần II Phần III		

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐẠI DƯƠNG VN (gọi tắt là “Công ty”)

- Mã số thuế: 0318220053
- Địa chỉ trụ sở: 32 Đường D5, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh; kê khai nộp thuế tại Chi Cục thuế Quận Bình Thạnh.
- Công ty kinh doanh nhiều ngành nghề, kê khai thuế theo phương pháp khấu trừ; thuế GTGT và thuế TNCN kê khai hàng tháng.
- Mọi hóa đơn đầu vào đều được thanh toán bằng hình thức chuyển khoản, ngoại trừ các tình huống cụ thể được ghi trong đề bài.

I - Kê khai thuế Giá trị gia tăng (GTGT) (3 điểm)

Câu 1: Thời điểm xác định thuế GTGT đối với bán hàng hóa; đối với cung ứng dịch vụ? (Sinh viên trả lời trên file Excel kèm theo đề). (0.5 điểm)

Câu 2: Thông tin các hóa đơn đầu vào và đầu ra của tháng 05/2024 của Công ty như sau:

ĐVT: Đồng

Chỉ tiêu	Giá trị HH, DV	Thuế GTGT
Thuế GTGT còn được khấu trừ kỳ trước chuyển sang	[22]	20.000.000
Giá trị và thuế GTGT của HHDV mua vào	[23] 1.200.000.000	[24] 120.000.000
Thuế GTGT của HHDV mua vào được khấu trừ kỳ này	[25]	100.000.000
Hàng hóa dịch vụ bán ra chịu thuế GTGT:		
- Hàng hóa dịch vụ bán ra chịu thuế suất 5%	[30] 900.000.000	[31] 45.000.000
- Hàng hóa dịch vụ bán ra chịu thuế suất 10%	[32] 800.000.000	[33] 80.000.000

Ngoài ra còn thêm tình huống sau đây chưa được xử lý/chưa được cộng vào bảng số liệu trên: Ngày 31/05/2024 xuất một hóa đơn điều chỉnh giảm cho 01 hóa đơn đã xuất vào ngày 16/05/2024 do ghi nhầm số lượng, tổng giá trị điều chỉnh giảm chưa thuế -30.000.000đ, thuế GTGT – 3.000.000đ.

Yêu cầu:

- Vào ngày 15/06/2024 hãy lập Tờ khai thuế GTGT tháng 05/2024 trên phần mềm HTKK rồi kết xuất thành file Excel, người ký trên tờ khai là họ và tên của sinh viên thực hiện. (1.5 điểm)
- Ngày 30/06/2024 phát hiện khai sót hóa đơn đầu ra ngày 14/05/2024 có giá trị 10.000.000đ, thuế GTGT 1.000.000đ. Hãy xử lý thông tin này theo quy định của pháp luật. (1.0 điểm)

II - Kê khai thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) (4 điểm)

Câu 1: Thời hạn phân bổ tối đa đối với công cụ, dụng cụ, bao bì luân chuyển? (Sinh viên trả lời trên file Excel kèm theo đề). (1 điểm)

Câu 2: Công ty đang lập Tờ khai quyết toán thuế TNDN năm 2023 với các thông tin sau đây:

2.1 Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023

<u>Chi tiêu</u>	<u>Số tiền (đồng)</u>
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	26.000.000.000
- Trong đó doanh thu bán HH, DV xuất khẩu	
2. Các khoản giảm trừ doanh thu:	250.000.000
- Chiết khấu thương mại	50.000.000
- Giảm giá hàng bán	
- Hàng bán bị trả lại	200.000.000
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	25.750.000.000
4. Giá vốn hàng bán	19.500.000.000
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	6.250.000.000
6. Doanh thu hoạt động tài chính	340.000.000
- Trong đó: Doanh thu từ lãi tiền gửi	200.000.000
7. Chi phí tài chính	400.000.000
- Trong đó: Chi phí lãi vay	380.000.000
8. Chi phí bán hàng	1.500.000.000
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.900.000.000
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	790.000.000
11. Thu nhập khác	100.000.000
12. Chi phí khác	60.000.000
13. Lợi nhuận khác	40.000.000
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	830.000.000

Bảng báo cáo trên đã phản ánh đầy đủ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong năm, trong đó có các nghiệp vụ kinh tế sau:

- Chi tiền ăn giữa ca cho người lao động trong năm 10 người x 3.000.000 đ/người/tháng x 12 tháng. Quy chế công ty quy định mức chi tiền ăn giữa ca không được vượt quá 2.000.000 đ/người/tháng.
- Khoản chi phạt hành chính về thuế phát sinh trong năm 30.000.000đ
- Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dự ngoại tệ của các khoản mục phải thu cuối năm 50.000.000đ.
- Nhận cổ tức từ đầu tư cổ phiếu 120.000.000đ.
- Thù lao ban kiểm soát và hội đồng quản trị không trực tiếp vào quá trình sản xuất 100.000.000đ.
- Chi tiếp khách không có hóa đơn, chứng từ hợp pháp 200.000.000đ.

2.2 Thông tin về thu nhập:

- Ngành nghề có tỉ lệ doanh thu cao nhất là “C11- Sản xuất đồ uống”, chiếm tỉ lệ 80% trên tổng doanh thu.
- Công ty chỉ có thu nhập chịu thuế từ hoạt động SXKD, không có thu nhập chịu thuế từ chuyển nhượng bất động sản.
- Toàn bộ thu nhập tính thuế đều chịu thuế suất 20%.

2.3 Thông tin lỗ tính thuế của các năm trước:

- a) Năm 2020: 300.000.000 đ, đã chuyển lỗ trong các kỳ tính thuế trước 100.000.000 đ.
b) Năm 2022: 150.000.000 đ.

2.4 Số thuế đã tạm nộp trong năm: 140.000.000 đ.

Yêu cầu (3 điểm):

Tính toán các khoản cần điều chỉnh theo luật thuế TNDN trên file Excel kèm theo đề.

Ngày 20/03/2024, lập Tờ khai quyết toán thuế TNDN năm 2023 và các phụ lục có liên quan trên phần mềm HTKK, người ký trên tờ khai là họ và tên của sinh viên thực hiện và kết xuất thành file Excel.

III - kê khai thuế thu nhập cá nhân (TNCN) (3 điểm)

Câu 1: Khoản chi tiền ăn giữa ca, tiền ăn trưa do người sử dụng lao động chi trả tối đa là bao nhiêu để phù hợp với hướng dẫn của Bộ lao động – Thương binh và Xã hội? (Sinh viên trả lời trên file Excel kèm theo đề). (1 điểm)

Câu 2: Công ty có 04 lao động đều là cá nhân cư trú, mọi khoản chi trả bằng tiền và hiện vật đều được thực hiện một lần duy nhất vào cuối tháng. Quy chế công ty quy định mức **khoản “tiền điện thoại”** cho người lao động 500.000 đồng/người/tháng.

Công ty đang lập Tờ khai thuế TNCN tháng 05/2024 với các khoản chi trả cho người lao động như sau:
ĐVT: Đồng

Tên	Thời hạn HĐLĐ	Lương (chưa trừ bảo hiểm)	Thưởng	Phụ cấp độc hại	Trợ cấp ốm đau BHXH chi trả	Ăn trưa nhận bằng tiền	Tiền điện thoại
Phạm Lệ Bình	Không x/đ thời hạn	25.000.000	5.000.000	3.000.000		1.500.000	1.000.000
Lê Hoàng Hà	36 tháng	20.000.000	3.000.000	1.000.000		1.000.000	1.000.000
Lương Thanh Hải	12 tháng	15.000.000	1.000.000		5.000.000	1.000.000	500.000
Trần Tế Đệ	2 tháng	8.000.000	1.000.000			1.000.000	

Tên	Bảo hiểm phải trừ vào lương (10,5%)	MST cá nhân	Số Người phụ thuộc	Cam kết mẫu 08/CK-TNCN
Phạm Lệ Bình	2.500.000	Có	2	
Lê Hoàng Hà	2.000.000	Có	1	
Lương Thanh Hải	1.500.000	Có	1	
Trần Tế Đệ		Có	1	Không có

Yêu cầu (2 điểm):

Tính toán trên file Excel kèm theo đề.

Ngày 20/06/2024 Lập Tờ khai thuế TNCN tháng 05/2024 trên phần mềm HTKK, người ký trên tờ khai là họ và tên của sinh viên thực hiện và kết xuất thành file Excel./.

Ngày biên soạn: 30/06/2024

Giảng viên biên soạn đề thi: Nguyễn Thị Minh Hiệp

Ngày kiểm duyệt: 01/07/2024

Trưởng (Phó) Khoa/Bộ môn kiểm duyệt đề thi: Nguyễn Thị Thu Vân

Sau khi kiểm duyệt đề thi, **Trưởng (Phó) Khoa/Bộ môn** gửi về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothiivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (được đặt password trên 1 file nén/lần gửi) và nhắn tin password + họ tên GV gửi qua Số điện thoại Thầy Phan Nhất Linh (**0918.01.03.09**).